

phải tôn trọng ý kiến của các cơ quan Nhà nước, đồng thời cả hai bên phải xin ý kiến cấp trên.

— Phối hợp với ngành chủ quản, xí nghiệp cùng cấp tổ chức việc tuyên truyền phổ biến các chế độ, thề lệ bảo hộ lao động trong công nhân, viên chức, động viên tổ chức công nhân, viên chức tham gia giám sát việc thực hiện kế hoạch và chấp hành các chế độ, thề lệ bảo hộ lao động.

Điều 34. — Công đoàn cơ sở có trách nhiệm tổ chức, lãnh đạo lưới an toàn viên trong các tổ sản xuất. An toàn viên không thoát ly sản xuất, có nhiệm vụ đôn đốc, nhắc nhở công nhân chấp hành nghiêm chỉnh các luật lệ, chế độ bảo hộ lao động, các quy phạm, quy trình về an toàn lao động, đồng thời phát hiện những hiện tượng vi phạm luật lệ, chế độ, hiện tượng thiếu vệ sinh công nghiệp và kỹ thuật an toàn, giúp đỡ và giám sát tổ trưởng sản xuất thực hiện tốt công tác bảo hộ lao động.

Điều 35. — Tổng công đoàn Việt-nam được quyền cử cán bộ của Công đoàn các cấp làm cán bộ kiểm tra bảo hộ lao động đến các xí nghiệp kiểm tra tình hình bảo hộ lao động.

Cán bộ kiểm tra của công đoàn có quyền kiến nghị với Giám đốc xí nghiệp thi hành những biện pháp cần thiết để tăng cường công tác bảo hộ lao động, khắc phục những hiện tượng vi phạm chế độ, thề lệ bảo hộ lao động và thông báo kết quả kiểm tra và những kiến nghị của mình cho cơ quan thanh tra kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động cùng cấp biết.

Giám đốc xí nghiệp có nhiệm vụ giúp đỡ cán bộ kiểm tra bảo hộ lao động của Công đoàn tiến hành tốt công tác kiểm tra, cung cấp những tài liệu cần thiết, nghiên cứu thực hiện những kiến nghị của cán bộ kiểm tra, báo cho tổ chức Công đoàn sở quan và cơ quan thanh tra kỹ thuật an toàn và bảo hộ lao động biết cách giải quyết của mình và giải thích rõ lý do không thực hiện những kiến nghị nhất định của cán bộ kiểm tra bảo hộ lao động của Công đoàn.

VI. KHEN THƯỞNG VÀ KỶ LUẬT

Điều 36. — Xí nghiệp và cá nhân có thành tích trong công tác bảo hộ lao động sẽ được xét đề khen thưởng.

Khi xét khen thưởng xí nghiệp hay cá nhân có thành tích lao động, sản xuất, cơ quan có thẩm quyền phải đồng thời xét cả về mặt thành tích công tác bảo hộ lao động.

Điều 37. — Cán bộ lãnh đạo sản xuất hoặc trực tiếp hướng dẫn sản xuất không thực hiện

đúng các chế độ, thề lệ bảo hộ lao động, vi phạm các quy phạm, quy trình về kỹ thuật an toàn sẽ bị thi hành kỷ luật. Nếu do những thiếu sót đó mà xảy ra tai nạn lao động gây thiệt hại đến tính mạng của công nhân và tài sản của Nhà nước thì ngoài việc bị thi hành kỷ luật còn bị truy tố trước tòa án.

Điều 38. — Công nhân đã được huấn luyện về phương pháp làm việc an toàn mà không chấp hành nghiêm chỉnh các quy phạm, quy trình về an toàn lao động sẽ bị thi hành kỷ luật. Nếu do thiếu sót trên đề xảy ra tai nạn nghiêm trọng, gây thiệt hại đến tính mạng của người khác và tài sản của Nhà nước thì ngoài việc bị thi hành kỷ luật còn bị truy tố trước tòa án.

Hà-nội, ngày 18 tháng 12 năm 1964

T.M Hội đồng Chính phủ
K.T Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

NGHỊ ĐỊNH số 190-CP ngày 29-12-1964
quy định tổ chức, nhiệm vụ, quyền hạn của cơ quan kế hoạch các cấp ở địa phương.

HỘI ĐỒNG CHÍNH PHỦ

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ ngày 8 tháng 10 năm 1955 thành lập cơ quan Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và nghị định của Hội đồng Chính phủ số 158-CP ngày 9 tháng 10 năm 1961 quy định nhiệm vụ, quyền hạn và tổ chức bộ máy của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước;

Theo đề nghị của ông Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước;

Căn cứ nghị quyết của Hội đồng Chính phủ trong Hội nghị thường vụ của Hội đồng Chính phủ ngày 16 tháng 12 năm 1964,

NGHỊ ĐỊNH:

Điều 1. — Ủy ban Kế hoạch tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương là cơ quan của Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố, chịu sự lãnh đạo trực tiếp của Ủy ban hành chính cùng cấp và sự chỉ đạo về nghiệp vụ của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước.

Điều 2. — Ủy ban Kế hoạch tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có trách nhiệm giúp Ủy ban hành chính:

a) Xây dựng dự án kế hoạch ngắn hạn và dự án kế hoạch dài hạn phát triển kinh tế và văn hóa trong địa phương, trình Ủy ban hành chính duyệt và gửi lên Ủy ban Kế hoạch Nhà nước;

b) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch ở các cấp, các ngành trong địa phương, kịp thời kiến nghị những biện pháp nhằm bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch;

c) Lập dự án kế hoạch động viên kinh tế của địa phương trong trường hợp cần thiết;

d) Nghiên cứu xây dựng các dự án phân vùng kinh tế theo ngành ở trong địa phương, và góp ý kiến với cấp trên trong việc phân vùng kinh tế hành chính;

đ) Nghiên cứu các vấn đề trọng yếu có liên quan đến kế hoạch phát triển kinh tế và văn hóa trong địa phương và đề ra những kiến nghị cần thiết;

e) Làm các báo cáo định kỳ và bất thường về tình hình thực hiện kế hoạch trong địa phương, đề ra những nhận xét và kiến nghị những biện pháp nhằm bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch;

g) Chỉ đạo về nghiệp vụ đối với các tổ chức làm công tác kế hoạch của các cơ quan, các ngành, các cấp trong địa phương; bồi dưỡng về nghiệp vụ, về phương pháp công tác cho cán bộ làm kế hoạch của các cơ quan, các ngành, các cấp trong địa phương;

Điều 3. — Ủy ban Kế hoạch tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương có quyền hạn như sau;

a) Theo sự hướng dẫn của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, nghiên cứu và cụ thể hóa những hệ thống biểu mẫu cáo chỉ tiêu, những phương pháp xây dựng kế hoạch, trình tự và chế độ lập kế hoạch đề phổ biến cho các cơ quan, các ngành, các cấp ở trong địa phương thi hành;

b) Theo sự ủy nhiệm của Ủy ban hành chính cùng cấp, góp ý kiến vào việc xây dựng kế hoạch và kiểm tra việc thực hiện kế hoạch của những đơn vị sản xuất và sự nghiệp thuộc các ngành ở trung ương hoạt động tại địa phương. Thông qua Ủy ban hành chính mà kiến nghị với thủ trưởng đơn vị, với ngành chủ quản ở trung ương về những biện pháp cải tiến công tác quản lý và sản xuất nhằm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch ở các đơn vị ấy;

c) Yêu cầu các cơ quan, các ngành, các cấp, các đơn vị sản xuất và sự nghiệp thuộc địa phương lập dự án kế hoạch của mình và gửi cho Ủy ban Kế hoạch đề làm dự án kế hoạch tổng hợp;

d) Yêu cầu các cơ quan, các ngành, các cấp thuộc địa phương và những đơn vị sản xuất và sự nghiệp thuộc các ngành ở trung ương hoạt động trong địa phương gửi cho Ủy ban Kế hoạch những báo cáo định kỳ về tình hình thực hiện kế hoạch và những tài liệu cần thiết cho công tác kế hoạch;

đ) Sửa đổi những quyết định về nghiệp vụ của cơ quan kế hoạch cấp dưới xét ra không thích đáng; đề nghị Ủy ban hành chính sửa đổi những quyết định không thích đáng có liên quan đến công tác kế hoạch của các ngành cùng cấp và của Ủy ban hành chính cấp dưới;

e) Triệu tập hoặc đề nghị Ủy ban hành chính triệu tập các cán bộ phụ trách của các cơ quan, các ngành, các cấp thuộc địa phương họp bàn về công tác kế hoạch, và có quyền tham dự các hội nghị ở địa phương có liên quan đến công tác kế hoạch.

Điều 4. — Ủy ban Kế hoạch tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương do một chủ nhiệm phụ trách. Giúp việc chủ nhiệm có một số phó chủ nhiệm và ủy viên.

Việc bổ nhiệm chủ nhiệm, phó chủ nhiệm và ủy viên Ủy ban kế hoạch tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương sẽ làm theo thủ tục hiện hành.

Điều 5. — Ở các khu tự trị Việt bắc, Tây bắc thành lập Phòng Kế hoạch trực thuộc Ủy ban hành chính khu.

Phòng Kế hoạch khu có trách nhiệm giúp Ủy ban hành chính khu:

a) Theo dõi việc xây dựng kế hoạch ở các tỉnh trong khu đề Ủy ban hành chính khu góp ý kiến với các tỉnh về phương hướng phát triển kinh tế và văn hóa, và góp ý kiến với Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Hội đồng Chính phủ trong việc xét duyệt kế hoạch của các tỉnh ấy;

b) Tổng hợp các dự án kế hoạch của các cơ quan, các đơn vị sản xuất và sự nghiệp do khu trực tiếp quản lý, trình Ủy ban hành chính duyệt và gửi lên Ủy ban Kế hoạch Nhà nước;

c) Cùng các Ủy ban Kế hoạch tỉnh nghiên cứu vấn đề phân vùng kinh tế ở trong khu;

d) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch Nhà nước ở các tỉnh trong khu và ở các cơ quan, đơn vị sản xuất và sự nghiệp trực thuộc khu;

đ) Nghiên cứu những vấn đề kinh tế và văn hóa do đặc điểm các dân tộc trong khu đặt ra.

Điều 6. — Ở các huyện, các khu phố thuộc các thành phố Hà-nội, Hải-phòng, tùy theo khối lượng công tác kế hoạch mà thành lập Phòng Kế hoạch hoặc bộ phận kế hoạch trực thuộc Ủy ban hành chính cấp đó.

Phòng Kế hoạch hoặc bộ phận kế hoạch của huyện, khu phố có trách nhiệm giúp Ủy ban hành chính :

a) Căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế và văn hóa do Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương đề ra, và căn cứ vào tình hình của địa phương, vạch phương hướng cho các xã, thị trấn, các đơn vị sản xuất và sự nghiệp trực thuộc cấp mình xây dựng dự án kế hoạch ngắn hạn và dự án kế hoạch dài hạn phát triển kinh tế và văn hóa ;

b) Tổng hợp các dự án kế hoạch của các xã, thị trấn, các đơn vị sản xuất và sự nghiệp thuộc địa phương, lập thành dự án kế hoạch chung của địa phương, trình Ủy ban hành chính duyệt và gửi lên Ủy ban Kế hoạch tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ;

c) Xét duyệt kế hoạch của các xã, thị trấn, các đơn vị sản xuất và sự nghiệp thuộc địa phương ;

d) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch ở các xã, thị trấn, các đơn vị sản xuất và sự nghiệp thuộc địa phương, đề ra những biện pháp nhằm bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch của địa phương ;

đ) Làm các báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch trong địa phương gửi lên Ủy ban Kế hoạch và Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ;

e) Chỉ đạo về nghiệp vụ đối với các tổ chức làm công tác kế hoạch trong địa phương ; hướng dẫn về nghiệp vụ và phương pháp công tác kế hoạch cho cán bộ làm công tác kế hoạch của xã, thị trấn, của các cơ quan, đơn vị sản xuất và sự nghiệp thuộc địa phương.

Điều 7. — Ở các thị xã, các thành phố thuộc tỉnh, thành lập Phòng Kế hoạch hoặc bộ phận kế hoạch trực thuộc Ủy ban hành chính.

Phòng Kế hoạch hoặc bộ phận kế hoạch của thị xã, thành phố thuộc tỉnh, có trách nhiệm giúp Ủy ban hành chính :

a) Xây dựng dự án kế hoạch ngắn hạn và dự án kế hoạch dài hạn phát triển kinh tế và văn hóa của thị xã, thành phố, trình Ủy ban hành chính duyệt và gửi lên Ủy ban Kế hoạch tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ;

b) Theo dõi, kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch trong địa phương mình, kịp thời đề ra những biện pháp nhằm bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch ;

c) Hướng dẫn các xã, các cơ quan, các đơn vị sản xuất và sự nghiệp thuộc địa phương xây dựng kế hoạch, xét duyệt những kế hoạch ấy ;

d) Đề ra ý kiến đề bổ sung các chính sách, chế độ nhằm đẩy mạnh sản xuất, phát triển

kinh tế và văn hóa và báo cáo với Ủy ban hành chính cấp mình đề phản ánh lên Ủy ban Kế hoạch và Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ;

đ) Làm các báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch trong địa phương gửi lên Ủy ban Kế hoạch và Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương ;

e) Chỉ đạo về nghiệp vụ đối với các tổ chức làm công tác kế hoạch trong địa phương ; hướng dẫn về nghiệp vụ và phương pháp công tác cho cán bộ làm công tác kế hoạch của các xã, các cơ quan, các đơn vị sản xuất và sự nghiệp trong địa phương.

Điều 8. — Ở các xã, các thị trấn, thành lập Ban Kế hoạch xã, thị trấn do Chủ tịch hoặc Phó chủ tịch Ủy ban hành chính làm trưởng ban và có cán bộ chuyên môn làm công tác kế hoạch giúp việc.

Ban Kế hoạch xã, thị trấn có trách nhiệm giúp Ủy ban hành chính xã, thị trấn :

a) Xây dựng dự án kế hoạch ngắn hạn và dự án kế hoạch dài hạn phát triển kinh tế và văn hóa trong xã, thị trấn đề trình Ủy ban hành chính duyệt và gửi lên cấp trên trực tiếp ;

b) Hướng dẫn các hợp tác xã xây dựng kế hoạch và thực hiện kế hoạch ; thường xuyên kiểm tra, đôn đốc việc thực hiện kế hoạch trong xã, thị trấn, kịp thời đề ra những biện pháp nhằm bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch ;

c) Đề ra ý kiến đề bổ sung các chính sách, chế độ nhằm đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế và văn hóa, và báo cáo với Ủy ban hành chính cấp mình đề phản ánh lên cấp trên trực tiếp ;

d) Làm các báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch trong xã, thị trấn gửi lên cấp trên trực tiếp.

Điều 9. — Ở các hợp tác xã sản xuất nông nghiệp và các hợp tác xã sản xuất khác, công tác kế hoạch do Ban quản trị hợp tác xã đảm nhiệm. Giúp việc Ban quản trị có cán bộ chuyên môn làm công tác kế hoạch.

Ban quản trị hợp tác xã có nhiệm vụ về công tác kế hoạch như sau :

a) Căn cứ vào phương hướng, nhiệm vụ phát triển kinh tế và văn hóa do Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố đề ra, căn cứ vào tình hình cụ thể của hợp tác xã, ý kiến của quần chúng xã viên, và theo sự hướng dẫn của Ủy ban hành chính xã, thị trấn, xây dựng dự án kế hoạch, nhằm phát triển các ngành, nghề của hợp tác xã, các sự nghiệp về văn hóa và y tế,

bao gồm các chỉ tiêu kế hoạch, các biện pháp thực hiện kế hoạch, kê cả các chỉ tiêu bảo đảm các nghĩa vụ đối với Nhà nước ;

b) Tổ chức và chỉ đạo thực hiện kế hoạch của hợp tác xã ; đề ra những biện pháp nhằm bảo đảm hoàn thành và hoàn thành vượt mức kế hoạch ;

c) Kết hợp lợi ích của xã viên, của hợp tác xã với lợi ích của Nhà nước, đề ra ý kiến đề bổ sung các chính sách, chế độ nhằm đẩy mạnh sản xuất, phát triển kinh tế và văn hóa, và báo cáo với Ủy ban hành chính cấp mình đề phân ánh lên cấp trên trực tiếp ;

d) Làm báo cáo về tình hình thực hiện kế hoạch trong hợp tác xã gửi lên Ủy ban hành chính xã, thị trấn.

Điều 10. — Ở những xã có hợp tác xã toàn xã thì không thành lập Ban Kế hoạch xã ; công tác kế hoạch ở đó do Ban quản trị hợp tác xã đảm nhiệm với nhiệm vụ như quy định ở điều 9 trên đây và đặt dưới sự lãnh đạo trực tiếp của Ủy ban hành chính xã.

Điều 11. — Tổ chức và biên chế cụ thể của bộ máy làm công tác kế hoạch ở các cấp trong địa phương do Ủy ban hành chính tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương quyết định theo sự hướng dẫn của Ủy ban Kế hoạch Nhà nước và Bộ Nội vụ.

Điều 12. — Ông Chủ nhiệm Ủy ban Kế hoạch Nhà nước, ông Bộ trưởng Bộ Nội vụ và các Ủy ban hành chính khu, tỉnh, thành phố trực thuộc trung ương chịu trách nhiệm thi hành nghị định này.

Hà-nội, ngày 19 tháng 12 năm 1964

T.M. Hội đồng Chính phủ

Thủ tướng Chính phủ

PHẠM VĂN ĐỒNG

QUYẾT ĐỊNH số 115-TTg-CN ngày 11-12-1964 giao Tổng cục Vật tư ban hành một số chế độ về quản lý vật tư kỹ thuật của Nhà nước.

THỦ TƯỚNG CHÍNH PHỦ

Đề đẩy mạnh việc tiết kiệm vật tư tăng cường công tác bảo quản vật tư kỹ thuật của Nhà nước nhằm đưa dần công tác cung cấp vật tư đi vào nề nếp ;

Căn cứ nghị định số 165 — CP ngày 18-10-1961 của Hội đồng Chính phủ tổ chức Tổng cục Vật tư ;

Theo đề nghị của ông Tổng cục trưởng Tổng cục Vật tư,

QUYẾT ĐỊNH :

Điều 1. — Trong khi chờ đợi những quy định chính thức của Hội đồng Chính phủ, nay giao Tổng cục Vật tư tạm thời ban hành các chế độ dưới đây :

1. Chế độ cung cấp xăng dầu ;
2. Chế độ cung cấp kim loại ;
3. Chế độ cung cấp than ;
4. Chế độ cung cấp xi-măng.

Điều 2. — Ủy quyền cho Tổng cục Vật tư ban hành các chế độ dưới đây :

1. Các chế độ thu hồi xăng dầu thải; sử dụng dầu tái sinh, bảo quản, vận chuyển xăng dầu; và các quy phạm thiết kế kho xăng dầu ;
2. Các chế độ bảo quản và vận chuyển kim loại ;
3. Chế độ thu hồi và sử dụng than thải ;
4. Các chế độ bảo quản và vận chuyển xi-măng.

Điều 3. — Các ông Tổng cục trưởng Tổng cục Vật tư; thủ trưởng các Bộ, các ngành có liên quan và ông Chủ nhiệm Văn phòng Công nghiệp Phú Thủ tướng có trách nhiệm thi hành quyết định này.

Hà-nội, ngày 11 tháng 12 năm 1964*

K.T. Thủ tướng Chính phủ

Phó thủ tướng

LÊ THANH NGHỊ

CHỈ THỊ số 123-TTg-HĐKΓ ngày 29-12-1964 về việc ký kết hợp đồng kinh tế năm 1965.

Kính gửi :

Các ông Bộ trưởng, Tổng cục trưởng,
Các ông Chủ tịch Ủy ban hành chính khu, thành, lĩnh,

Kế hoạch Nhà nước năm 1965 đã được Hội đồng Chính phủ thông qua vào đầu tháng 12 năm 1964 có một tầm quan trọng đặc biệt đối với việc kết thúc thắng lợi kế hoạch 5 năm lần thứ nhất và tích cực chuẩn bị cho kế hoạch 5 năm lần thứ hai.